

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2020
V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang
2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Ban, là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc “xin ly hôn và nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Lệ Th**, sinh năm: 1979

HKTT: ấp M.A, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: ông **Phan Văn B**, sinh năm: 1968

HKTT: ấp Nh.Th, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2020, nội dung bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ Th trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Phan Văn B xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh. A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào năm 2009. Thời gian đầu khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc có 02 con chung. Tuy nhiên thời gian sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và thường xuyên cự cãi với

nhau nên ông bà đã sống ly thân hơn. Vì không tự giải quyết được mâu thuẫn nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Nguyễn Mỹ D (nữ), sinh ngày 03/9/2009 và Phan Nguyễn Gia H (nữ), sinh ngày 20/12/2014. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung vì hai con là nữ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Ý kiến bị đơn ông Phan Văn B tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án để ông B trình bày quan điểm của ông và hòa giải đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Th nhưng ông B vắng mặt không lý do nên vụ việc không tiến hành hòa giải được.

Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn có mặt thống nhất với lời trình bày cũng như yêu cầu của nguyên đơn. Ông B đồng ý ly hôn với bà Th vì ông cho rằng, dù tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng mâu thuẫn đã nhiều năm và hiện tại ông không thể đem lại hạnh phúc cho bà Th nên ông B thống nhất ly hôn. Ông B cũng đồng ý cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Phan Văn B tiến tới hôn nhân năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Th có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Ông B đăng ký thường trú tại ấp Nhơn Thọ 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông B tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc, có 02 con chung. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do điều kiện kinh tế nên

bà Th đi làm xa và ông bà sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Sau khi nhận được hồ sơ xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án đã tạo điều kiện các bên hòa giải nhưng bị đơn không đến tham dự các phiên hòa giải nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, tuy ông B có mặt nhưng bà Th đã xác định không còn tình cảm với ông B nên vẫn giữ yêu cầu ly hôn và ông B cũng thống nhất ly hôn. Xét quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm nhau nhưng tình trạng hôn nhân của bà Th, ông B không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân thời gian dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở.

[3] Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung tên Phan Nguyễn Mỹ D (nữ), sinh ngày 03/9/2009 và Phan Nguyễn Gia H (nữ), sinh ngày 20/12/2014. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Do trong thời gian sống ly thân con chung sống với bà Th và hiện nay nguyện vọng của cháu Mỹ D cũng muốn tiếp tục sống với mẹ. Do đó, để tiếp tục ổn định cuộc sống cho hai con chung Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn. Do nguyên đơn không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ Th

1. *Về quan hệ hôn nhân:* cho bà Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn với ông Phan Văn B (giấy chứng nhận kết hôn 95 KH/2009, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Nh.A, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 21/7/2009)

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Phan Nguyễn Mỹ D (nữ), sinh ngày 03/9/2009 và Phan Nguyễn Gia H (nữ), sinh ngày 20/12/2014 cho nguyên đơn

Nguyễn Thị Lệ Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông B, không ai có quyền ngăn cản.

3. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị Lệ Th nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2019/017656 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- **UBND xã Nhơn Ái ;**
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Mỹ Xuân

Nguyễn Ngọc Giang

Nguyễn Thị Bích Liên

Hồ Mỹ Xuân